

TỜ TRÌNH

Bổ sung nội dung Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 15/6/2025 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 29/TB-HĐND ngày 28/5/2025 của HĐND tỉnh về dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ 30 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2025) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Báo cáo số 187/BC-SNNMT ngày 20/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn; Căn cứ Báo cáo số 189/BC-SNNMT ngày 20/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn; Căn cứ Báo cáo số 190/BC-SNNMT ngày 20/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ, hiện trường đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn.

Ngày 15/6/2025, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 143/TTr-UBND về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 286/TTr-SNNMT ngày 20/6/2025, để đảm bảo tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh trình bổ sung nội dung Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 15/6/2025, với nội dung như sau:

1. Thông tin chung về các công trình, dự án

Tổng số hồ sơ (bổ sung) đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gồm 03 công trình, dự án, gồm:

- Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn, do Tổng công ty Điện lực miền Bắc làm chủ đầu tư.
- Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn do Công ty cổ phần đầu tư Khoáng Sản Ngân Sơn làm chủ đầu tư.
- Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn, do Công ty TNHH Bio Farm Bắc Kạn làm chủ đầu tư.

(Thông tin các công trình, dự án chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

2. Sự cần thiết đầu tư các công trình, dự án

(Có biểu tổng hợp chung về sự cần thiết đầu tư của các công trình, dự án chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

3. Diện tích, vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

3.1. Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

Tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác **28,11** ha rừng trồng, trong đó:

- Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 0,68 ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất.
- Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 4,27 ha rừng trồng (*thuộc quy hoạch rừng sản xuất 3,39 ha; ngoài quy hoạch 3 loại rừng 0,88 ha*).
- Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với diện tích 23,16 ha rừng trồng (*thuộc quy hoạch sản xuất 22,98 ha; ngoài quy hoạch 3 loại rừng 0,18 ha*).

3.2. Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn thuộc địa phận xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Vị trí khu rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

(Diện tích, vị trí cụ thể của từng công trình, dự án theo Phụ lục 3 đính kèm)

4. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp

Các dự án đã đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp năm 2017 và khoản 1, 2 Điều 248 Luật đất đai năm 2024, cụ thể:

4.1. Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được xác định, cập nhật trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 12/6/2025.

4.2. Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Ngân Sơn được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 27/3/2025.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được xác định trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ngân Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 06/6/2025.

4.3. Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện: Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

- Sự phù hợp của dự án với kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Dự án được xác định, cập nhật trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Chợ Mới được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt tại Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 12/6/2025.

5. Trồng rừng thay thế

Chủ đầu tư các công trình, dự án cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

(Có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ, tài liệu của các công trình, dự án gửi kèm)

Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 03 dự án nêu trên đủ căn cứ, điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc - HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hoàng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đ. Bình
Nguyễn Đăng Bình



**PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: **158** /TTr-UBND ngày **20** tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quy mô thực hiện
1	2	3	4	5
1	Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng mới đường dây 110kV mạch kép sử dụng dây ACSR240 với tổng chiều dài khoảng 0,05km. Xây dựng 01 Trạm biến áp 110kV quy mô 02 MBA (giai đoạn đầu lắp 01 máy biến áp công suất 25MVA và dự phòng vị trí lắp đặt máy biến áp thứ 2), đồng bộ phía 110kV, tủ xuất tuyến trung thế. Trang bị hệ thống thu thập, đo đếm, giám sát và điều khiển từ xa,... cho phép kết nối, trao đổi giao thức truyền tin với Trung tâm điều khiển xa khu vực. Xây dựng hệ thống camera giám sát, phòng cháy chữa cháy tự động đảm bảo trạm biến áp 110kV đưa vào vận hành theo chế độ trạm biến áp điều khiển xa. + Diện tích đất dự kiến sử dụng: 7.300 m2 (0,73 ha)., trong đó đất có rừng là 0,68 ha; đất không có rừng là 0,05 ha.
2	Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn	Công ty cổ phần đầu tư Khoáng Sản Ngân Sơn	Xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Công suất dự án: Nhà máy được xây dựng tại xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn với quy mô 86.600 tấn/năm, lấy nguyên liệu từ huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng và thu mua trong tỉnh, ngoài tỉnh, và nhập khẩu. Tổng diện tích đất chiếm dụng là 8,6 ha trong đó đất có rừng là 4,27 ha; đất không có rừng là 4,33 ha.
3	Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn	Công ty TNHH Bio Farm Bắc Kạn	Xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	Quy mô của dự án: Trồng cây hàng năm khác, vườn ươm và các nhà kho phụ trợ; Xây dựng nhà máy Biochar & và phân bón hữu cơ thực vật, khu văn phòng và trưng bày sản phẩm, với tổng diện tích đất chiếm dụng là 24,1 ha trong đó đất có rừng 23,16 ha, đất không có rừng là 0,94 ha.

**PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP CHUNG VỀ SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số: **158** /TTr-UBND ngày **20** tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Nhằm linh hoạt trong việc chuyển đổi nguồn và vận hành lưới điện 35kV khu vực tỉnh Bắc Kạn. Cấp điện cho các phụ tải phát triển thêm của khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, đồng thời hỗ trợ phụ tải cho khu vực huyện Chợ Mới, Na Rì, san tải cho trạm biến áp 110kV Bắc Kạn. Đảm bảo công suất nguồn điện, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất lưới điện trung thế, nâng cao chất lượng điện năng cung cấp cho các phụ tải khu vực huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Đẩy nhanh các bước hoàn thiện lưới điện huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn và các huyện lân cận đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh của phụ tải. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển Kinh tế - Xã hội cho huyện Chợ Mới nói riêng và toàn tỉnh Bắc Kạn nói chung thì việc đầu tư Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn là hết sức cần thiết.	
2	Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn	Công ty cổ phần đầu tư Khoáng Sản Ngân Sơn	Dự án được đầu tư với mục tiêu cung cấp các sản phẩm từ thạch anh như: Bột đá Thạch anh mịn và siêu mịn; Sản phẩm lát thạch anh; Thiết bị dân dụng, tiêu dùng chất lượng cao; Thạch anh phong thủy; Thạch anh lọc nước; Đá thạch anh dùng cho ngành công nghiệp; Các loại sản phẩm hàng năm cung cấp ra cho thị trường sản phẩm đạt tiêu chuẩn và chất lượng khác biệt ra thị trường, hướng tới xuất khẩu. Dự án góp phần vào sự phát triển kinh tế tỉnh Bắc Kạn nói chung cũng như huyện Ngân Sơn nói riêng, đóng góp cho ngân sách nhà nước thông qua thuế và giải quyết công ăn việc làm cho người 65 lao động, nâng cao thu nhập của người lao động. Từ những nội dung trên, việc đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến khoáng sản thạch anh là cần thiết.	
3	Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn	Công ty TNHH Bio Farm Bắc Kạn	Sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị liên kết với các hộ dân địa phương là hướng đi bền vững giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp. Sự phát triển của nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị cho thấy vai trò quan trọng của việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo hợp đồng. Đồng thời, việc thực hiện hợp đồng một cách nghiêm túc là tiền đề bảo đảm cho các chủ thể tham gia trong chuỗi giá trị chia sẻ quyền lợi, trách nhiệm và đầu tư có hiệu quả trong nền kinh tế thị trường nói chung và trong lĩnh vực kinh doanh nông sản nói riêng. Do vậy việc đầu tư dự án là cần thiết.	

PHỤ LỤC 3. TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ KHU RỪNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

(Kèm theo Tờ trình số: **158** /TTr-UBND ngày **20** tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
I	Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 3, 4, 7, 8 khoảnh 2, tiểu khu 431. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,680	0,6800		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,680	0,680	0,000	
II	Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 15, 16 khoảnh 4 tiểu khu 121; các lô 1, 2, 5, 6, 7 khoảnh 7 tiểu khu 121. Thuộc địa phận xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	3,390	3,390		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,880	0,880		
Cộng dự án		4,270	4,270		
III	Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				

2	Rừng phòng hộ				Tại các lô 1, 3, 4, 6 khoảnh 7 tiểu khu 424; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 khoảnh 10 tiểu khu 424; các lô 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 15, 16 khoảnh 11 tiểu khu 424. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
3	Rừng sản xuất	22,980	22,980		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,180	0,180		
Cộng dự án		23,160	23,160		
Tổng cộng		28,110	28,110		

Ghi chú:

- Loại rừng (*Phân theo mục đích sử dụng*) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 30 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 143/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Số 153/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025; Số /TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh bổ sung nội dung Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 15/6/2025 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (*bổ sung*) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với diện tích 115,5717 ha, trong đó: rừng tự nhiên 15,2714 ha; rừng trồng 100,3003 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 30 (*kỳ họp chuyên đề*) thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục
DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
I	Dự án Sửa chữa nền, mặt đường và xử lý các điểm nguy cơ mất ATGT, các vị trí đường cong nhỏ tại Km321+400-Km322+800; Km323+250-Km329+00; Km331+250-Km331+350; Km336+850-Km336+950; Km337+050-Km337+150 và bổ sung đường cứu nạn đoạn Km45+100-Km 45+300 QL.279, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13 khoảnh 10 tiểu khu 58. Thuộc địa phận xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 4 khoảnh 4 tiểu khu 55. Thuộc địa phận xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 50. Thuộc địa phận xã Bành Trạch, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại lô 4 khoảnh 1 tiểu khu 57 và lô 2 khoảnh 2 tiểu khu 57. Thuộc địa phận thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 4, 5, 8 khoảnh 2 tiểu khu 48. Thuộc địa phận xã Cao Thượng, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ	0			
3	Rừng sản xuất	0,573	0,554	0,019	
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,106	0,106		
Cộng dự án		0,679	0,660	0,019	
II	Dự án thủy điện Khuổi Thốc (phần bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 4 khoảnh 5 tiểu khu 364; lô 2 khoảnh 6 tiểu khu 366. Thuộc địa phận xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,039	0,039		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,039	0,039		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
III	Dự án Đầu tư chăn nuôi lợn công nghệ cao Ánh Dương Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, 5, 9, 10, 12, 13, 16, 18, 19, 20, 21, 23, 25, 26, 27, 29, 30, 33, 36 khoảnh 7, tiểu khu 412. Thuộc địa phận xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	4,220	4,220		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,210	0,210		
Cộng dự án		4,430	4,430		
IV	Dự án Nhà máy sản xuất ván ép (Ván dán)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, 5 khoảnh 1 tiểu khu 446. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,470	0,470		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	1,020	1,020		
Cộng dự án		1,490	1,490		
V	Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích thu hồi bổ sung lần 2)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 5 khoảnh 7 tiểu khu 81; lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 81. Thuộc địa phận xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 4, 6, 7, 8, 10, 11 khoảnh 5 tiểu khu 72; các lô 5, 6, 8, 9 khoảnh 2 tiểu khu 75; các lô 2, 3, 6, 7, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 75. Thuộc địa phận xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	1,079	1,079		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,096	0,096		
Cộng dự án		1,175	1,175		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
VI	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng (phần diện tích điều chỉnh)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại lô 2 khoảnh 5 tiểu khu 125. Thuộc địa phận xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 6, 7, 8, 10, 11, 12 khoảnh 3, tiểu khu 132; các lô 5, 6, 7, 8, 9 khoảnh 3 tiểu khu 134. Thuộc địa phận xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	2,250	2,250		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,250	0,250		
Cộng dự án		2,500	2,500		
VII	Dự án đầu tư chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao giai đoạn II tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 3, 4, khoảnh 2 tiểu khu 425; các lô 1, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11 khoảnh 3 tiểu khu 425; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 7 khoảnh 6 tiểu khu 425. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	11,163	11,163		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		11,163	11,163		
VIII	Dự án đường vào hồ Nậm Cắt thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (phần diện tích thu hồi bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 2, 3, 5, 6, 7 khoảnh 6 tiểu khu 336A. Thuộc địa phận xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,630	0,630		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
Cộng dự án		0,630	0,630		
IX	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4 khoảnh 6 tiểu khu 447B. Thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,690	0,690		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,690	0,690		
X	Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang (phần diện tích thu hồi bổ sung đoạn từ Km0+00 - Km+00)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 4, 6, 7, 8, 9, 11, 14 khoảnh 1 tiểu khu 340. Thuộc địa phận phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 3, 6, 7, 8, 10, 11, 14, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25 khoảnh 3 tiểu khu 388; các lô 1, 2, 3, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 19, 20, 22, 25, 27 khoảnh 5 tiểu khu 388; các lô 1, 2, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 20, 21, 24, 28, 29, 30, 32 khoảnh 6 tiểu khu 388. Thuộc địa phận xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 1, 2, 3, 4 khoảnh 4 tiểu khu 361; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9a, 9b, 10, 11, 12, 14, 15, 16 khoảnh 5 tiểu khu 361; các lô 3, 4, 5, 6 khoảnh 8 tiểu khu 364; các lô 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20 khoảnh 1 tiểu khu 366; các lô 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 16, 17 khoảnh 2 tiểu khu 366; các lô 1, 2, 3, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 khoảnh 5 tiểu khu 366; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 19, 21, 22, 24, 25, 26, 29, 30, 32, 33, 37 khoảnh 2 tiểu khu 381; các lô 2, 3, 5, 6, 8, 9, 11 khoảnh 3 tiểu khu 381; lô 1 khoảnh 4 tiểu khu 381; các lô 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 13, 14, 18, 21, 23 khoảnh 5 tiểu khu 381; các lô 1, 2, 4, 5, 8, 11, 13, 15, 17 khoảnh 6 tiểu khu 381; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8 khoảnh 7 tiểu khu 381; các lô 3, 7, 11, 12, 14, 15, 17, 18, 21, 22, 23, 24 khoảnh 8 tiểu khu 381; các lô 2, 3, 4, 5 khoảnh 9 tiểu khu 381; các lô 4, 6 khoảnh 10 tiểu khu 381; các lô 8, 18 khoảnh 12 tiểu khu 381; các lô 2, 4, 5 khoảnh 10 tiểu khu 384. Thuộc địa phận xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ	4,5500	1,8067	2,7433	- Tại các lô 4, 5 khoảnh 3 tiểu khu 259; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 22, 23, 24, 25,

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
3	Rừng sản xuất	30,6551	18,2097	12,4454	26, 27, 29, 32, 33, 34, 35, 36 khoảnh 1 tiểu khu 262; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 khoảnh 2 tiểu khu 262; các lô 1, 2, 3, 4, 7, 8 khoảnh 3 tiểu khu 266; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 20, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30 khoảnh 4 tiểu khu 266; các lô 1, 6, 7, 9, 13 khoảnh 5 tiểu khu 266; tại các lô 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 28, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 44, 46, 47 khoảnh 6 tiểu khu 266; các lô 1, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 20, 21, 23, 24, 25 khoảnh 2 tiểu khu 272; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6 khoảnh 4 tiểu khu 272; lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 272; các lô 1, 5, 9, 16, 17, 18, 19, 23, 32, 33 khoảnh 7 tiểu khu 272; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 27, 29, 30, 32 khoảnh 8 tiểu khu 272; lô 1 khoảnh 9 tiểu khu 272; các lô 1, 3, 8, 9, 11 khoảnh 1 tiểu khu 273; lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 273. Thuộc địa phận xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	3,6548	3,5911	0,0637	- Tại các lô 1, 2, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 21, 31, 32 khoảnh 1 tiểu khu 102; các lô 4, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 33 khoảnh 2 tiểu khu 102; các lô 1, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 12, 13, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 43, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55 khoảnh 4 tiểu khu 102; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 khoảnh 8 tiểu khu 102. Thuộc địa phận xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 khoảnh 8 tiểu khu 90; các lô 3, 4, 6, 9, 10 khoảnh 9 tiểu khu 90. Thuộc địa phận xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
Cộng dự án		38,8599	23,6075	15,2524	
XI	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất chì - kẽm kim loại Bắc Kạn 20.000 tấn/năm (phần diện tích bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12 khoảnh 9 tiểu khu 291; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 khoảnh 10 tiểu khu 291thuộc địa phận thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 3, 4, 5, 6 khoảnh 3 tiểu khu 294; các lô 1, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 25, 26, 28, 30, 33, 36, 37, 39, 40, 41, 43, 44, 45, 48, 49, 51 khoảnh 4 tiểu khu 294 thuộc địa phận xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	17,256	17,256		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	1,490	1,490		
Cộng dự án		18,746	18,746	0,000	

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
XII	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch Tuynel công nghệ cao Quảng Chu				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 12, 14 khoảnh 3, tiểu khu 447A, thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	6,410	6,410		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,650	0,650		
Cộng dự án		7,060	7,060	0,000	
XIII	Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 3, 4, 7, 8 khoảnh 2, tiểu khu 431. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,680	0,6800		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,680	0,680	0,000	
XIV	Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 15, 16 khoảnh 4 tiểu khu 121; các lô 1, 2, 5, 6, 7 khoảnh 7 tiểu khu 121. Thuộc địa phận xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	3,390	3,390		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,880	0,880		
Cộng dự án		4,270	4,270		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
XV	Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 3, 4, 6 khoảnh 7 tiểu khu 424; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 khoảnh 10 tiểu khu 424; các lô 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 15, 16 khoảnh 11 tiểu khu 424. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	22,980	22,980		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,180	0,180		
Cộng dự án		23,160	23,160		
Tổng cộng		115,5717	100,3003	15,2714	

Ghi chú:

- Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

DANH MỤC
TÀI LIỆU CỦA 02 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN (BỔ SUNG) ĐỀ NGHỊ CHUYỂN
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 158 /TTr-UBND ngày 20 /6/2025 của
UBND tỉnh Bắc Kạn)

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
2. Hồ sơ, tài liệu của các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
3	Rừng sản xuất	30,6551	18,2097	12,4454	26, 27, 29, 32, 33, 34, 35, 36 khoảnh 1 tiểu khu 262; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 khoảnh 2 tiểu khu 262; các lô 1, 2, 3, 4, 7, 8 khoảnh 3 tiểu khu 266; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 20, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30 khoảnh 4 tiểu khu 266; các lô 1, 6, 7, 9, 13 khoảnh 5 tiểu khu 266; tại các lô 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 28, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 44, 46, 47 khoảnh 6 tiểu khu 266; các lô 1, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 20, 21, 23, 24, 25 khoảnh 2 tiểu khu 272; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6 khoảnh 4 tiểu khu 272; lô 1 khoảnh 6 tiểu khu 272; các lô 1, 5, 9, 16, 17, 18, 19, 23, 32, 33 khoảnh 7 tiểu khu 272; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 27, 29, 30, 32 khoảnh 8 tiểu khu 272; lô 1 khoảnh 9 tiểu khu 272; các lô 1, 3, 8, 9, 11 khoảnh 1 tiểu khu 273; lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 273. Thuộc địa phận xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	3,6548	3,5911	0,0637	- Tại các lô 1, 2, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 21, 31, 32 khoảnh 1 tiểu khu 102; các lô 4, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 33 khoảnh 2 tiểu khu 102; các lô 1, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 12, 13, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 43, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55 khoảnh 4 tiểu khu 102; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 khoảnh 8 tiểu khu 102. Thuộc địa phận xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 khoảnh 8 tiểu khu 90; các lô 3, 4, 6, 9, 10 khoảnh 9 tiểu khu 90. Thuộc địa phận xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.
Cộng dự án		38,8599	23,6075	15,2524	
XI	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất chì - kẽm kim loại Bắc Kạn 20.000 tấn/năm (phần diện tích bổ sung)				
1	Rừng đặc dụng				- Tại các lô 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12 khoảnh 9 tiểu khu 291; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 khoảnh 10 tiểu khu 291thuộc địa phận thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. - Tại các lô 2, 3, 4, 5, 6 khoảnh 3 tiểu khu 294; các lô 1, 4, 5, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 25, 26, 28, 30, 33, 36, 37, 39, 40, 41, 43, 44, 45, 48, 49, 51 khoảnh 4 tiểu khu 294 thuộc địa phận xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	17,256	17,256		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	1,490	1,490		
Cộng dự án		18,746	18,746	0,000	

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Tổng	Nguồn gốc hình thành		Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
XII	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch Tuynel công nghệ cao Quảng Chu				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 12, 14 khoảnh 3, tiểu khu 447A, thuộc địa phận xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	6,410	6,410		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,650	0,650		
Cộng dự án		7,060	7,060	0,000	
XIII	Dự án Đường dây và TBA 110kV Thanh Bình, tỉnh Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 3, 4, 7, 8 khoảnh 2, tiểu khu 431. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,680	0,6800		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
Cộng dự án		0,680	0,680	0,000	
XIV	Dự án Nhà máy Thạch Anh Ngân Sơn Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 2, 4, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 15, 16 khoảnh 4 tiểu khu 121; các lô 1, 2, 5, 6, 7 khoảnh 7 tiểu khu 121. Thuộc địa phận xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	3,390	3,390		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,880	0,880		
Cộng dự án		4,270	4,270		

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
XV	Dự án Sản xuất nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao Bio Farm Bắc Kạn				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô 1, 3, 4, 6 khoảnh 7 tiểu khu 424; các lô 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 khoảnh 10 tiểu khu 424; các lô 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 15, 16 khoảnh 11 tiểu khu 424. Thuộc địa phận xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	22,980	22,980		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	0,180	0,180		
Cộng dự án		23,160	23,160		
Tổng cộng		115,5717	100,3003	15,2714	

Ghi chú:

- Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng) theo bản đồ Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
- Lô, khoảnh, tiểu khu theo bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 kèm theo báo cáo đánh giá hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định.

DANH MỤC
TÀI LIỆU CỦA 02 CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN (BỔ SUNG) ĐỀ NGHỊ CHUYỂN
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 158 /TTr-UBND ngày 20/6/2025 của
UBND tỉnh Bắc Kạn)

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
2. Hồ sơ, tài liệu của các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.